

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 48/2019/DS-ST

Ngày: 26-7-2019;

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang;**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Nguyễn Thị Hơ.**

- Ông **Nguyễn Văn Long.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B;

Trụ sở: Tòa nhà HM town 412 đường N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền Nguyễn Ngọc Tuyết N – Chức vụ: Chuyên viên.

(Theo giấy ủy quyền số 09/UQ-XLN ngày 24/01/2019)

2. Bị đơn: Phạm Đăng Q, sinh năm 1966;

Trú tại: số 3/2 đường N, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có mặt, anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP B và các lời trình bày tại Tòa, đại diện ủy quyền chị Nguyễn Ngọc Tuyết N trình bày:

Vào ngày 15/7/2017, Ngân hàng TMCP B và anh Phạm Đăng Q có ký hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số 0074/031/2015/CBNVVLB_07. Theo đó, ngân hàng cho anh Q vay số tiền là 200.000.000 đồng để tiêu dùng, phục vụ đời sống cá nhân và gia đình. Anh Q phải thanh toán số tiền 200.000.000 đồng, trả

liên tiếp trong vòng 36 tháng, mỗi tháng trả 5.555.556 đồng vào ngày 17 hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 15/7/2015.

Sau khi ký hợp đồng, ngân hàng B đã giải ngân và anh Q đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng. Kể từ lúc vay cho đến nay, anh Q đã trả được số tiền 166.666.655 đồng. Tạm tính đến ngày 28/02/2019, anh Q còn nợ ngân hàng B số tiền là 45.355.968 đồng, trong đó có 33.333.345 đồng tiền vốn gốc và 12.022.623 đồng tiền lãi. Ngân hàng đã yêu anh Q trả tiền nhiều lần nhưng đến nay, anh Q vẫn chưa trả tiền cho ngân hàng.

Ngân hàng yêu cầu anh Q trả cho Ngân hàng số tiền 45.355.968 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật và sau ngày 13/02/2019 nếu anh Q không trả tiền cho Ngân hàng thì phải trả tiền lãi, lãi chậm trả của hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng.

* Tại bản tự khai ngày 01 tháng 6 năm 2019, bị đơn anh Phạm Đăng Q trình bày:

Anh thừa nhận anh có nợ Ngân hàng TMCP B số tiền 45.355.968 đồng. Anh đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ngân hàng. Anh Q có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP B và anh Phạm Đăng Q thuộc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, ngân hàng và anh Q thỏa thuận cho vay với mục đích là tiêu dùng cá nhân. Căn cứ khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Bị đơn anh Phạm Đăng Q đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 0074/031/2015/CBNVVLB_07 ngày 15/7/2015 và giấy nhận nợ ngày 15/7/2015 được ký giữa Ngân hàng TMCP B và anh Phạm Đăng Q là hợp pháp, tự nguyện, không có dấu hiệu bị đe dọa hay ép buộc, không trái pháp luật. Ngân hàng TMCP B đã cho anh Q vay số tiền là 200.000.000 đồng với lãi suất số định là 8%/năm tính trên dư nợ gốc ban đầu, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Anh Q có nghĩa vụ trả nợ trong vòng 36 tháng sau khi vay. Mỗi tháng anh Q phải trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng gồm 555.556 đồng vào ngày 17 hàng tháng. Sau khi vay tiền, anh Q đã trả được số tiền 166.666.655 đồng. Từ ngày

17/01/2018 đến nay, anh Q không trả tiền cho ngân hàng và còn nợ 33.333.345 đồng tiền vốn gốc chưa trả. Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP B là có cơ sở vì anh Q đã thừa nhận có nợ tiền ngân hàng và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ngân hàng.

Ngân hàng TMCP B yêu cầu anh Q trả số tiền 47.420.412 đồng. Trong đó có 33.333.345 đồng tiền vốn, 7.955.554 đồng tiền lãi trong hạn, 1.181.511 đồng tiền lãi phạt chậm lãi và 4.950.002 đồng lãi phạt chậm vốn tính đến ngày 26/7/2019. Ngân hàng yêu cầu anh Q trả tiền vốn và tiền lãi khi bản án có hiệu lực là có căn cứ. Từ nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 90, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; **Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.**

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, anh Phạm Đăng Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP B.

Buộc anh Phạm Đăng Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 47.420.412 đồng (Trong đó có 33.333.345 đồng tiền vốn, 7.955.554 đồng tiền lãi trong hạn, 1.181.511 đồng tiền lãi phạt chậm lãi và 4.950.002 đồng lãi phạt chậm vốn tính đến ngày 26/7/2019). Thời gian trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, anh Q phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0074/031/2015/CBNVVLB_07 ngày 15/7/2015 và giấy nhận nợ ngày 15/7/2015 được ký giữa Ngân hàng TMCP B và anh Phạm Đăng Q.

Về án phí: Anh Phạm Đăng Q phải chịu 2.371.020 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi một nghìn không trăm hai mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 1.133.899 đồng (Một triệu một trăm ba mươi ba nghìn tám trăm chín mươi chín đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014291 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt tại phiên được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**** Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

MAI THỊ MỸ TRANG

